

Bản án số: 76/2026/HS-PT

Ngày: 07 - 5 - 2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy.

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu;

Ông Võ Trung Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Bảo, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 59/2026/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Trịnh Xuân T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2026/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo: Trịnh Xuân T, sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi cư trú: số nhà I đường T, ấp P, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn L và bà Lê Thị M; vợ: Trương Thị Bích P; con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bản án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trịnh Xuân T là tài xế lái xe thuê cho anh Phạm Văn S, sinh năm 1982 ngụ ấp A, xã P, tỉnh Đồng Nai.

Vào khoảng 20 giờ 37 phút ngày 16/6/2025, bị cáo Trịnh Xuân T điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 60H-150.80 từ hướng thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp) đi ngã ba A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã C, tỉnh Đồng Tháp). Khi đến Km 23+300 thuộc ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp), lúc khoảng cách khoảng 40 mét thì bị cáo T đã nhìn thấy xe đạp điện của ông Trịnh Văn M1, sinh năm 1958 ngụ khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp) đang chạy ngược chiều. Bị cáo cho xe giảm tốc độ và bấm còi, khi khoảng cách còn khoảng 10 mét thì bị cáo lấn sang phần đường bên trái – là phần đường của ông M1 được phép đi và đụng vào xe đạp điện của ông M1 đang điều khiển, làm người và xe ông M1 té ngã xuống đường.

Hậu quả: Ông Trịnh Văn M1 bị chấn thương nặng được đưa đến Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp cứu nhưng sau đó đã tử vong.

Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 xe ô tô khách biển số: 60H-150.80, 01 xe đạp điện; 01 giấy phép lái xe số 660159014411, hạng E tên Trịnh Xuân T.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 659/KLGĐTT-KTHS ngày 23/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Ông Trịnh Văn M1, sinh năm 1958 bị đa chấn thương nặng nhiều vùng trên cơ thể, trong đó chấn thương ngực kín gây vỡ phổi tim là nguyên nhân tử vong.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Trịnh Xuân T cho kết quả 0,000 mg/lít khí thở.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Trịnh Xuân T cho kết quả âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 22 giờ 15 phút ngày 16/6/2025 xác định như sau: đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng hai chiều, mặt đường rộng 07 mét. Vạch tim đường dạng vạch đơn đứt nét, màu vàng, chia mặt đường thành hai phần đường, mỗi bên rộng 3,5 mét, mặt đường nhựa bằng phẳng, ướt, không có chướng ngại vật, tầm nhìn không hạn chế, có đèn chiếu sáng công cộng hoạt động. Xác định lề đường bên phải theo hướng đi từ thành phố C đi C làm lề chuẩn. Tất cả số đo được tính bằng mét và được đo vào lề chuẩn. Vết phanh đôi rộng 0,45 mét, dài 16,50 mét, đầu vết phanh cách lề 4,10 mét, cuối vết phanh cách lề 5,80 mét. T đầu trục trước bên phải xe ô tô vào lề 4,40 mét và cách tâm trục bánh sau xe đạp điện là 17,55 mét, tâm đầu trục sau

bên phải xe ô tô vào lề 3,65 mét, cách tâm vùng va chạm 0,70 mét. Xe đạp điện ngã lật sang phải, tâm trục trước vào lề 1,30 mét, tâm trục sau vào lề là 2,40 mét. Vùng va chạm vào lề chuẩn là 3,80 mét.

Từ kết quả khám nghiệm hiện trường xác định lỗi chính trong vụ tai nạn giao thông là do bị cáo Trịnh Xuân T tham gia giao thông đường bộ nhưng không đi theo chiều đi của mình, đi không đúng làn đường, phần đường quy định (đã phạm vào khoản 1, Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ) gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả làm ông Trịnh Văn M1 tử vong.

Quá trình điều tra, bị cáo Trịnh Xuân T cùng với ông Phạm Văn S (chủ xe ô tô khách biển kiểm soát 60H-150.80) đã thỏa thuận thống nhất với bà Nguyễn Thị H (vợ bị hại Trịnh Văn M1) và chị Trịnh Thị H1, Trịnh Thị T1, anh Trịnh Văn P1 (các con ruột của bị hại Trịnh Văn M1) là các đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Các đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Văn M1 thống nhất bãi nại và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trịnh Xuân T.

Đối với số tiền 150.000.000 đồng đã bồi thường cho các đại diện hợp pháp của bị hại, trong đó anh Phạm Văn S đã hỗ trợ cho bị cáo Trịnh Xuân T 100.000.000 đồng, số tiền này anh S không yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét giải quyết. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trao trả cho anh Phạm Văn S 01 xe ô tô khách biển kiểm soát 60H-150:80, trả cho anh Trịnh Văn P1 là đại diện hợp pháp của bị hại 01 xe đạp điện xong. Trong quá trình điều tra bị cáo Trịnh Xuân T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, cùng các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2026/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Ngày 02 tháng 02 năm 2026, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trịnh Xuân T giữ nguyên kháng cáo yêu cầu cho bị cáo hưởng án treo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Về tố tụng, bị cáo có đơn kháng cáo hợp lệ và trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là có căn cứ pháp luật. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo, để có điều kiện nuôi con nhỏ, cha mẹ già, điều trị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo Trịnh Xuân T có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và thực hiện thủ tục kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Vào khoảng 20 giờ 37 phút ngày 16/6/2025, tại Km 23 + 300 Quốc lộ C thuộc ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Trịnh Xuân T điều khiển xe ô tô khách biển số 60H-150.80 lấn sang làn đường dành cho xe lưu thông ngược lại để xe chạm vào xe đạp điện do ông Trịnh Văn M1 điều khiển theo đúng làn đường gây tai nạn. Hậu quả, ông Trịnh Văn M1 tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng của người khác, xâm phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi điều khiển phương tiện giao thông lấn trái đường là gây nguy hiểm cho người khác nhưng vẫn thực hiện dẫn đến hậu quả chết người. Do vậy, sau khi xem xét các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Tòa

án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt (09 tháng tù) là có xem xét, cân nhắc đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có cung cấp các tình tiết như hoàn cảnh gia đình phải nuôi con nhỏ, cha mẹ già, bản thân đang điều trị bệnh thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, nếu cho bị cáo hưởng án treo sẽ gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, và đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi quyết định hình phạt. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Các phần liên quan đến kháng cáo cần xem xét: không có.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận một phần như nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Bị cáo kháng cáo về hình phạt không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Xuân T.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2026/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đồng Tháp về hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND tỉnh Đồng Tháp; (1)
- THADS tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp; (4)
- TAND KV 9 - Đồng Tháp; (1)
- VKSND KV 9 – Đồng Tháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

NGUYỄN LÊ HUY